

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua các nội dung tại
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng năm 2026;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2025 và nhiệm kỳ 2021-2026

2. Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026

2.1 Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 với các chỉ tiêu chính sau:

TT	Nội dung	Đvt	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	66,62	45,14
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	19,35	19,07
3	Thuế TNDN	Tỷ đồng	3,87	0
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15,48	19,07
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0	-
6	Lao động bình quân	Người	28	28
7	Tiền lương bình quân/tháng	Tr.đồng	21,2	22,8

2.2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2026 với những chỉ tiêu chính sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	45,14	78,30
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	19,07	33,62
3	Thuế TNDN	Tỷ đồng	0	6,72
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	19,07	26,90
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	-	15
6	Lao động bình quân	người	28	29
7	Tiền lương bình quân/tháng	Tr.đồng	22,8	35

3. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

5. Thông qua việc trích một phần lợi nhuận chưa phân phối cho cổ đông:

Lợi nhuận chưa phân phối đến cuối năm 2025 là: 57.702.374.239 đồng

Dùng lợi nhuận chưa phân phối để chia cổ tức với tỷ lệ 25%, tương ứng với số tiền: 43.930.000.000 đồng

6. Thông qua Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2025

STT	Chi tiêu	Năm 2025
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân bổ đến ngày 31/12/2025	57.702.374.239
2	Lợi nhuận đề nghị phân phối năm 2025	49.500.000.000
3	Trích quỹ	
-	Quỹ khen thưởng 5%	2.475.000.000
-	Quỹ phúc lợi 5%	2.475.000.000
4	Tiền thù lao HĐQT, BKS	492.000.000
5	Chia cổ tức năm 2025	43.930.000.000
-	Tỷ lệ	25%
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân bổ	8.330.374.239

7. Thông qua mức thù lao HĐQT và BKS năm 2026

TT	Chức vụ	Số người	Mức thù lao (đ/tháng/người)	Tháng	Tổng mức thù lao năm 2026 (đ)
1	Hội đồng quản trị	5			720.000.000
a	Chủ tịch HĐQT	1	20.000.000	12	240.000.000
b	Các thành viên khác	4	10.000.000	12	480.000.000
2	Ban kiểm soát	3			240.000.000
a	Trưởng ban kiểm soát	1	10.000.000	12	120.000.000
b	Các thành viên khác	2	5.000.000	12	120.000.000
3	Tổng cộng				960.000.000

8. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán cho BCTC năm 2026: Ủy quyền cho HĐQT thương thảo về giá và tiến độ công việc, lựa chọn 01 Công ty trong Danh sách sau:

- Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC (AASC)
- Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA)
- Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISC (MOORE AISC)

9. Thông qua nội dung về tổ chức chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông: Gửi thư mời và tài liệu cho cổ đông tham dự đại hội theo cách thức sau:

Thư mời dự họp ĐHCĐ được đăng tải trên một báo Trung ương và một báo Địa phương 03 kỳ liên tiếp.

Tài liệu liên quan đến ĐHCĐ sẽ đăng tải trên website của công ty. Các tài liệu này cũng sẽ được gửi trực tiếp đến cổ đông khi cổ đông đến tham dự đại hội.

10. Thông qua việc Ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

11. Thông qua việc nghiên cứu chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án đầu tư ra nước ngoài

12. Thông qua việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031

13. Thông qua Kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031:

Thành viên Hội đồng quản trị gồm:

1. Ông Phạm Hùng
2. Bà Phạm Quỳnh Trang
3. Bà Nông Thị Thu Trang
4. Ông Trử Hoài Nam
5. Ông Phạm Quang Huy

Thành viên Ban kiểm soát gồm:

1. Bà Mai Hồng Linh
2. Bà Nguyễn Hoài Thu
3. Bà Trần Thị Thùy Linh

14. Ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện đúng theo Điều lệ Công ty và pháp luật, đồng ý cho HĐQT tách rời từng quyết định trên đây thành những văn bản riêng để sử dụng trong thủ tục hồ sơ liên quan.

TH

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phạm Hùng

C. P. H. N.

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG

I. CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG:

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100107042 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 14/8/2025.
2. Địa chỉ: 164 Lò Đúc, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:

1. Thời gian bắt đầu: 9h00' ngày 21/04/2026
2. Địa điểm: Khách sạn Công Đoàn - số 14 Trần Bình Trọng, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

III. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI:

1. Ông Phạm Hùng - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
2. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát
3. Và 18 cổ đông sở hữu (hoặc ủy quyền đại diện sở hữu) có quyền biểu quyết.

IV. BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG:

1. Bà Trần Thị Hải Yến - Trưởng ban
2. Ông Đặng Trường Giang - Ủy viên
3. Ông Tạ Đức Dũng - Ủy viên

V. BÁO CÁO XÁC NHẬN TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG, ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐHĐCĐ:

Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã báo cáo danh sách cổ đông (và người được cổ đông ủy quyền hợp lệ) tham dự Đại hội có quyền biểu quyết như sau:

TT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị
1.	Tổng số cổ đông sở hữu (hoặc ủy quyền đại diện sở hữu) dự họp	18	Cổ đông
2.	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	17.572.000	Cổ phần
3.	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp	11.482.706	Cổ phần
4.	Tỷ lệ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp/ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	65,35	%

Căn cứ Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam quy định về điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ thì Đại hội đủ điều kiện tiến hành.

VI. BAN KIỂM PHIẾU:

1. Ông Phạm Minh Cường - Trưởng ban
2. Ông Đỗ Ngọc Anh Duy - Ủy viên
3. Ông Tạ Văn Cường - Ủy viên

VII. NỘI DUNG THỐNG NHẤT:

1. Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2025 và nhiệm kỳ 2021-2026

Số phiếu tán thành đại diện cho 11.482.706 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.

2. Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026

2.1 Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 với các chỉ tiêu chính sau:

TT	Nội dung	Đvt	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	66,62	45,14
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	19,35	19,07
3	Thuế TNDN	Tỷ đồng	3,87	0
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15,48	19,07
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0	-
6	Lao động bình quân	Người	28	28
7	Tiền lương bình quân/tháng	Tr.đồng	21,2	22,8

Số phiếu tán thành đại diện cho 11.482.706 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.

2.2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2026 với những chỉ tiêu chính sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	45,14	78,30
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	19,07	33,62
3	Thuế TNDN	Tỷ đồng	0	6,72
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	19,07	26,90
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	-	15
6	Lao động bình quân	người	28	29
7	Tiền lương bình quân/tháng	Tr.đồng	22,8	35

Số phiếu tán thành đại diện cho 11.482.706 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.

3. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

Số phiếu tán thành đại diện cho 11.482.706 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.

4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

Số phiếu tán thành đại diện cho 11.482.706 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.

5. Thông qua việc trích một phần lợi nhuận chưa phân phối cho cổ đông:

Lợi nhuận chưa phân phối đến cuối năm 2025 là: 57.702.374.239 đồng

Dùng lợi nhuận chưa phân phối để chia cổ tức với tỷ lệ 25%, tương ứng với số tiền: 43.930.000.000 đồng

Số phiếu tán thành đại diện cho 11.482.706 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.

6. Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận năm 2025

STT	Chi tiêu	Năm 2025
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân bổ đến ngày 31/12/2025	57.702.374.239
2	Lợi nhuận đề nghị phân phối năm 2025	49.500.000.000
3	Trích quỹ	
-	Quỹ khen thưởng 5%	2.475.000.000
-	Quỹ phúc lợi 5%	2.475.000.000
4	Tiền thù lao HĐQT, BKS	492.000.000
5	Chia cổ tức năm 2025	43.930.000.000
-	Tỷ lệ	25%
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân bổ	8.330.374.239

Số phiếu tán thành đại diện cho 11.482.706 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.

7. Thông qua mức thù lao HĐQT và BKS năm 2026

TT	Chức vụ	Số người	Mức thù lao (đ/tháng/người)	Tháng	Tổng mức thù lao năm 2026 (đ)
1	Hội đồng quản trị	5			720.000.000
a	Chủ tịch HĐQT	1	20.000.000	12	240.000.000
b	Các thành viên khác	4	10.000.000	12	480.000.000
2	Ban kiểm soát	3			240.000.000
a	Trưởng ban kiểm soát	1	10.000.000	12	120.000.000
b	Các thành viên khác	2	5.000.000	12	120.000.000
3	Tổng cộng				960.000.000

Số phiếu tán thành đại diện cho 11.482.706 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.

8. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán cho BCTC năm 2026:

Ủy quyền cho HĐQT thương thảo về giá và tiến độ công việc, lựa chọn 01 Công ty trong Danh sách sau:

- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC (AASC)
- Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA)
- Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISC (MOORE AISC)

Số phiếu tán thành đại diện cho 11.482.706 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.

9. Thông qua nội dung về tổ chức chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông: Gửi thư mời và tài liệu cho cổ đông tham dự đại hội theo cách thức sau:

Thư mời dự họp ĐHCĐ được đăng tải trên một báo Trung ương và một báo Địa phương 03 kỳ liên tiếp

Tài liệu liên quan đến ĐHCĐ sẽ đăng tải trên website của công ty. Các tài liệu này cũng sẽ được gửi trực tiếp đến cổ đông khi cổ đông đến tham dự đại hội.

Số phiếu tán thành đại diện cho 11.482.706 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.

10. Thông qua việc Ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

Số phiếu tán thành đại diện cho 11.482.706 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.

11. Thông qua việc nghiên cứu chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án đầu tư ra nước ngoài

Số phiếu tán thành đại diện cho 11.482.706 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.

12. Thông qua việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031

Số phiếu tán thành đại diện cho 11.482.706 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.

13. Thông qua Kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031:

Thành viên Hội đồng quản trị gồm:

1. Ông Phạm Hùng
2. Bà Phạm Quỳnh Trang
3. Bà Nông Thị Thu Trang
4. Ông Trử Hoài Nam
5. Ông Phạm Quang Huy

Thành viên Ban Kiểm soát gồm:

1. Bà Mai Hồng Linh
2. Bà Nguyễn Hoài Thu
3. Bà Trần Thị Thùy Linh

Số phiếu tán thành đại diện cho 11.482.706 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.

VIII. PHẦN KẾT THÚC:

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xây dựng Sông Hồng kết thúc lúc 11h00' cùng ngày. Biên bản họp được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng năm 2026 thông qua toàn văn tại cuộc họp.

Kèm theo Biên bản này các Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Hồ sơ tài liệu Đại hội.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Lê Thị Thảo

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Phạm Hùng

Số: 63 /BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025
VÀ NHIỆM KỲ 2021-2026 TRÌNH ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng năm 2025;

Căn cứ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Tổng Giám Đốc Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025, định hướng năm 2026 và nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025:

1. Tình hình kinh tế nói chung và tình hình bất động sản nói riêng

Năm 2025, bức tranh vĩ mô kinh tế thế giới thể hiện rõ hai xu hướng: tăng trưởng chưa dứt gãy, nhưng rủi ro và bất định gia tăng, đặc biệt từ các yếu tố địa chính trị, gánh nặng nợ và bảo hộ thương mại. Trên bình diện chung, kinh tế thế giới vẫn giữ được nhịp đi lên nhưng động lực tăng trưởng kém sôi động hơn giai đoạn trước đại dịch.

Bức tranh tăng trưởng theo từng nền kinh tế tiếp tục ghi nhận sự phân hóa. Trung Quốc chịu áp lực giảm phát và nhu cầu nội địa yếu, trong khi nhiều thị trường mới nổi - nổi bật là Ấn Độ - giữ nhịp tăng trưởng tốt nhờ cầu trong nước và đầu tư. Nhật Bản tiến thêm một bước ra khỏi giảm phát, tạo nền để chính sách tiền tệ bình thường hóa. Châu Âu bước vào năm 2025 với triển vọng khiêm tốn, trong đó Đức là “điểm nghẽn”.

Trên thị trường tài chính, biến động trở thành “trạng thái bình thường mới”. Vàng và bạc hưởng lợi từ nhu cầu phòng ngừa rủi ro và kỳ vọng nói lỏng tiền tệ ở một số nền kinh tế lớn, trong đó giá vàng nhiều lần lập đỉnh mới, còn giá bạc cũng vươn lên vùng kỷ lục. Thị trường tiền ảo tiếp tục biến động mạnh khi dòng tiền và các kênh đầu tư mới mở rộng khả năng tiếp cận, nhưng cũng đảo chiều nhanh chóng khi khẩu vị rủi ro thay đổi.

Năm 2025 chứng kiến hai chủ đề song hành định hình khẩu vị rủi ro: nợ toàn cầu tiếp tục phình to, dư địa chính sách thu hẹp và làm chi phí vốn nhạy cảm hơn với biến động lãi suất; cùng với đó là cơn sốt trí tuệ nhân tạo (AI) vừa mở ra một động lực tăng trưởng mới, vừa trở thành phép thử với thị trường vốn.

Song song với các yếu tố trên, các điểm nóng địa chính trị và xung đột kéo dài tiếp tục tạo thêm bất định cho triển vọng kinh tế.

Năm 2025, kinh tế Việt Nam diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi chậm, tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn. Tăng trưởng toàn cầu có cải thiện song thiếu đồng đều; lạm phát tuy được kiểm soát nhưng vẫn gây áp lực lên chi phí sản xuất; chính sách tiền tệ tại các nền kinh tế lớn duy trì trạng thái thận trọng. Cùng với đó, căng thẳng địa

chính trị, xung đột thương mại và những gián đoạn cục bộ của chuỗi cung ứng tiếp tục ảnh hưởng đến thương mại và đầu tư quốc tế.

Trong nước, nền kinh tế vừa thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, vừa triển khai sắp xếp lại đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, qua đó tạo tiền đề nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời phát sinh những yêu cầu mới trong công tác điều hành, tổ chức thực hiện và phân bổ nguồn lực. Đặc biệt, nền kinh tế phải đối mặt với thiên tai lịch sử, gây hậu quả nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống.

Tuy vậy, năm 2025 vẫn được đánh giá là một năm bứt phá ngoạn mục của kinh tế Việt Nam, vượt xa các dự báo đầu năm:

- Tăng trưởng GDP: Đạt mức 8,02%, nằm trong nhóm các quốc gia tăng trưởng nhanh nhất thế giới. Quy mô nền kinh tế chính thức vượt mốc 514 tỷ USD.
- GDP bình quân đầu người: Ước đạt 5.026 USD (khoảng 125,5 triệu đồng), tăng hơn 300 USD so với năm 2024.
- Lạm phát (CPI): Được kiểm soát tốt ở mức 3,31%, tạo dư địa cho các chính sách nới lỏng tiền tệ.
- Xuất nhập khẩu: Thiết lập kỷ lục mới với tổng kim ngạch đạt 930,05 tỷ USD, xuất siêu hơn 20 tỷ USD.
- Vốn FDI: Tổng vốn đăng ký đạt hơn 28,5 tỷ USD, trong đó bất động sản tiếp tục là lĩnh vực thu hút vốn lớn thứ hai (chiếm khoảng 20,7%).

Về tình hình bất động sản năm 2025, thị trường bất động sản ghi nhận kết quả tăng trưởng rõ nét. Dữ liệu nghiên cứu của Viện nghiên cứu đánh giá thị trường bất động sản Việt Nam cho thấy, nguồn cung mới năm 2025 (sợ bộ) tăng 50% so với năm 2024. Đặc biệt, nguồn cung đang tiến gần mốc “đỉnh” 2018 khi hàng loạt dự án được phê duyệt mới và tái khởi động, đặc biệt là 1.759 dự án nhà đất được tháo gỡ tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Khánh Hòa và Tây Ninh.

Theo báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội trong năm 2025 của Bộ Xây dựng, phục vụ phiên họp thứ tư - Ban chỉ đạo Trung ương và chính sách nhà ở và thị trường bất động sản ngày 17/12/2025, trên cả nước có 3.297 dự án với quy mô khoảng 5,9 triệu căn, tổng mức đầu tư lên tới 7,42 triệu tỷ đồng. Trong đó, nhà ở thương mại và khu đô thị đóng vai trò chủ đạo với 2.358 dự án, tương đương 5,2 triệu căn, tổng vốn đầu tư 6,74 triệu tỷ đồng.

Nguồn cung tăng mạnh nhưng các dự án nhà ở vẫn được hấp thụ tốt. Tỷ lệ hấp thụ của các dự án mới đạt trên 60%, thậm chí nhiều dự án “cháy hàng” trong thời gian ngắn. Nhờ nhu cầu ở thực và nhu cầu đầu tư trung, dài hạn vẫn duy trì ở mức cao.

Song song với sự phục hồi của giao dịch, mặt bằng giá bất động sản cũng tiếp tục xu hướng tăng. Trong đó, căn hộ chung cư tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt thị trường, và ghi nhận mức tăng mạnh nhất trong 3 năm trở lại đây. Tại thời điểm thống kê vào cuối quý III/2025, so với năm 2019, giá bán bình quân các dự án trong tập mẫu được viện nghiên cứu lựa chọn để tính chỉ số giá tăng lần lượt: Hà Nội 96,2%, Đà Nẵng 72,6% và Thành phố Hồ Chí Minh 56,9%. Cá biệt trong một số giai đoạn ngắn tại Hà Nội, giá bán tăng từ vài trăm triệu đồng tới cả tỷ đồng chỉ trong vòng một tháng. Các phân khúc nhà ở khác

như đất nền, biệt thự, liền kề, nhà ở riêng lẻ... cũng ghi nhận mức giá tăng cao, tới 30% trong năm.

Từ cuối quý IV/2025, giá bất động sản có dấu hiệu chững lại và đi ngang tại một số thị trường nhưng thực tế chưa ghi nhận dấu hiệu giảm. Giao dịch “cắt lỗ” chỉ ghi nhận ở các sản phẩm mua chênh cao hoặc giao dịch theo tâm lý FOMO (sợ hãi bị bỏ lại phía sau) trong các đợt tăng nóng ngắn hạn trước đó. Trong bối cảnh phần lớn nhà đầu tư chưa chịu áp lực tài chính đáng kể, đồng thời tâm lý thị trường được củng cố bởi nhiều giải pháp được đề ra để phục vụ mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là việc khởi công đồng loạt nhiều dự án, công trình quy mô lớn, nhất là các dự án hạ tầng giao thông, mặt bằng giá bất động sản khó có khả năng giảm sâu trên diện rộng.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

2.1. Về hoạt động quản lý, điều hành và thực thi Nghị quyết của ĐHĐCĐ:

Trên cơ sở định hướng phát triển được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị tiếp tục điều hành Công ty tập trung lĩnh vực mũi nhọn là đầu tư và kinh doanh bất động sản. HĐQT chủ trương thu gọn hoạt động đầu tư tại các Dự án Công ty không chi phối, tập trung vào các Dự án Công ty nắm quyền chi phối.

Một số quyết định quan trọng của HĐQT trong năm 2025 là:

- Phê duyệt điều chỉnh Dự án Tổ hợp TTTM, văn phòng và căn hộ ở cầu Vĩnh Tuy tại phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
- Thông qua việc vay vốn và ủy quyền ký hồ sơ tín dụng với Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hà nội để triển khai thi công Dự án Vĩnh Tuy giai đoạn 2.
- Phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) để thực hiện báo cáo soát xét, báo cáo tài chính cho năm 2025.
- Phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư, giá bán sản phẩm và chính sách bán hàng công trình Khối nhà hỗn hợp thuộc dự án tổ hợp TTTM, văn phòng và căn hộ ở cầu Vĩnh Tuy (Tòa nhà Northern Emerald).
- Huy động vốn từ Công ty con (SHF) để bổ sung nguồn vốn kinh doanh 6 tháng cuối năm.
- Phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án TTTM, chợ, siêu thị, văn phòng cho thuê Xuân La tại phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.
- Thông qua việc vay vốn và ủy quyền ký hồ sơ tín dụng với Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam để triển khai thi công Dự án TTTM, chợ, siêu thị, văn phòng cho thuê Xuân La.
- Phê duyệt lựa chọn đơn vị thực hiện phân phối độc quyền sản phẩm của Khối nhà hỗn hợp thuộc dự án Tổ hợp TTTM, văn phòng và căn hộ ở cầu Vĩnh Tuy (Tòa nhà Northern Emerald).
- Phê duyệt việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty tại Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Sao Mai.
- Phê duyệt việc chuyển nhượng sàn diện tích văn phòng tại Tòa nhà Northern Emerald.

- Phê duyệt chấm dứt hợp đồng cho thuê căn hộ tại Tầng 12 Tòa nhà hỗn hợp cao tầng Biển Bắc.

- Thông qua việc vay vốn để góp vốn thành lập Công ty con (Công ty Cổ phần Xuân La Tower).

Trong năm 2025, HĐQT đã tiến hành 22 cuộc họp và ban hành 25 quyết định, trong đó nội dung chủ yếu và trọng tâm là các hoạt động chuẩn bị đầu tư dự án, điều chỉnh cách thức tổ chức, điều hành của Công ty phù hợp với tình hình mới và một số vấn đề đầu tư tài chính khác.

Bên cạnh đó, trong hoạt động quản lý, điều hành và thực thi các nhiệm vụ của ĐHCĐ, Hội đồng quản trị luôn tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty.

2.2. Hoạt động giám sát của HĐQT

Nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo quy định pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT, Hội đồng quản trị đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác thông qua một số hình thức cụ thể như sau:

- TGD thường xuyên báo cáo cho HĐQT về tình hình tài chính, tình hình kinh doanh của Công ty.

- Tham gia họp với Ban TGD và các đối tác có liên quan khi có các vấn đề quan trọng của Công ty.

- Tham gia ý kiến hoặc chỉ đạo trực tiếp đối với các vấn đề phát sinh quan trọng hoặc đột xuất.

Ngoài ra, HĐQT còn chú trọng công tác quản trị rủi ro, triển khai đồng thời việc chuẩn hóa các quy trình, quy chế quản trị, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi các quy trình, quy chế này trong mọi mặt hoạt động của Công ty. Hoạt động của Ban kiểm soát, HĐQT của Công ty cũng được tăng cường nhằm phát huy vai trò quan trọng trong việc giám sát hoạt động của Công ty, kịp thời phát hiện và khắc phục các điểm yếu, tạo đà cho việc phát triển bền vững, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, Nhà nước, các cổ đông, đối tác và bạn hàng cũng như quyền lợi người lao động.

Ban lãnh đạo, cán bộ phụ trách các phòng ban, bộ phận trực thuộc đã tiến hành nghiêm túc việc kiểm tra định kỳ, đột xuất nên đã không để xảy ra thiệt hại về mặt vật chất, sai phạm trong công tác, hạn chế đến mức thấp nhất việc lãng phí cũng như các rủi ro tác nghiệp.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đúng thẩm quyền, có hiệu lực cao, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Ban Giám đốc.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026:

1. Dự báo Tình hình kinh tế nói chung và tình hình bất động sản nói riêng

Năm 2026, kinh tế thế giới được dự báo là một năm tăng trưởng chậm nhưng chưa rơi vào suy thoái toàn diện. Các tổ chức quốc tế lớn như IMF, WB và OECD đều đưa ra kịch bản thận trọng, với tăng trưởng GDP toàn cầu dao động quanh mức 2,9-3,1%.

Nguyên nhân chính đến từ tác động trễ của thuế quan cao hơn, bất ổn chính sách và nợ công gia tăng tại nhiều nền kinh tế lớn.

Mỹ - động lực tăng trưởng chủ yếu của kinh tế thế giới - được dự báo giảm tốc rõ rệt khi tác động của bảo hộ thương mại, chính sách nhập cư và lãi suất cao dần bộc lộ. Châu Âu tiếp tục đối mặt với tăng trưởng yếu, trong khi Trung Quốc chịu áp lực từ giảm phát, nhu cầu nội địa suy yếu và dư thừa công suất công nghiệp. Ngược lại, Ấn Độ và một số nền kinh tế mới nổi châu Á vẫn là điểm sáng nhờ tiêu dùng nội địa và cải cách cơ cấu.

Lạm phát toàn cầu có xu hướng hạ nhiệt, tạo dư địa để các ngân hàng trung ương lớn từng bước nới lỏng chính sách tiền tệ. Tuy nhiên, rủi ro lạm phát quay trở lại vẫn hiện hữu, đặc biệt nếu thuế quan và xung đột địa chính trị tiếp tục đẩy chi phí nhập khẩu và năng lượng tăng cao. Nguy cơ bất ổn trên thị trường trái phiếu, nhất là tại các nền kinh tế có thâm hụt lớn.

Tại Việt Nam, năm 2026 có ý nghĩa quan trọng, khởi đầu một giai đoạn phát triển mới, là năm diễn ra Đại hội lần thứ XIV của Đảng, tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Mục tiêu tăng trưởng GDP cả nước năm 2026 phấn đấu từ 10% trở lên gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn. Đồng thời, phát huy sức mạnh đoàn kết, không ngừng đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, tự tin, tự lực, tự cường, tự chủ chiến lược, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt theo chủ đề "Kỷ cương trách nhiệm; chủ động hiệu quả; đổi mới sáng tạo; tăng tốc đột phá; tăng trưởng bền vững" với 5 quan điểm, trọng tâm chỉ đạo điều hành.

2. Một số định hướng và chỉ tiêu chủ yếu năm 2026

Một số định hướng của Công ty năm 2026:

- Tổ chức thi công xây dựng công trình khối nhà hỗn hợp thuộc Dự án tổ hợp, trung tâm thương mại, văn phòng và căn hộ ở cầu Vĩnh Tuy theo đúng tiến độ, chất lượng cam kết với khách hàng đã mua sản phẩm của Dự án.

- Tập trung nguồn lực thi công xây dựng Dự án trung tâm thương mại, chợ, siêu thị, văn phòng cho thuê Xuân La (dự kiến hoàn thành Quý I/2027).

- Phối hợp với Công ty Cổ phần Green Town Việt Nam đưa sản phẩm dự án Khu biệt thự, nhà nghỉ cuối tuần và du lịch sinh thái Thanh Xuân vào kinh doanh (đối với những hạng mục đủ điều kiện bán hàng), đồng thời tiếp tục triển khai thi công các hạng mục tiếp theo của dự án.

- Nghiên cứu, đề xuất phát triển các dự án nhà ở xã hội, nhà ở chung cư cũ và các dự án bất động sản tiềm năng trên toàn quốc, đảm bảo tính hiệu quả, phù hợp với chiến lược và định hướng phát triển của Công ty, chủ trương của HĐQT.

- Nghiên cứu, đề xuất phương án đầu tư ra nước ngoài các dự án tiềm năng, đem lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

- Nghiên cứu cơ cấu lại danh mục đầu tư, đề xuất thực hiện chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ cổ phần Công ty đang sở hữu tại các Công ty con, Công ty liên kết, đảm bảo doanh thu theo kế hoạch.

- Kiểm soát, quản lý chặt chẽ và tiết kiệm chi phí vận hành tại các Tòa nhà đã đưa vào sử dụng.

- Khai thác triệt để các diện tích dịch vụ thương mại của Công ty tại các Tòa nhà nhằm tối đa hóa nguồn thu cho Công ty.

- Triển khai các hình thức huy động vốn phù hợp, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn, các khoản đầu tư dài hạn kém hiệu quả, để phục vụ kế hoạch kinh doanh năm 2026, chiến lược trung và dài hạn của Công ty.

- Chú trọng đào tạo và duy trì nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tập trung xây dựng thương hiệu INCOMEX, đẩy mạnh quảng bá những sản phẩm bất động sản đáp ứng nhu cầu thị trường tại các dự án trọng điểm của Công ty.

Một số chỉ tiêu cụ thể năm 2026 như sau:

Hội đồng quản trị đưa ra một số chỉ tiêu sau cho năm 2026 như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch 2026
1	Doanh thu	Tỷ đồng	78,30
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	33,62
3	Thuế TNDN	Tỷ đồng	6,72
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	26,90
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15
6	Lao động bình quân	Người	29
7	Tiền lương bình quân/tháng	Triệu đồng	35

III. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021-2026

Trên cơ sở định hướng phát triển giai đoạn 2021-2026 được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông 2021 và tại các Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị tiếp tục điều hành Công ty tập trung lĩnh vực mũi nhọn là đầu tư và kinh doanh bất động sản.

Một số quyết định quan trọng của HĐQT trong giai đoạn này là:

- Giải thể Công ty Cổ phần Đầu tư KMC.

- Phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư, đề xuất giá bán và chính sách bán hàng Công trình Khố nhà hỗn hợp thuộc dự án Tổ hợp TTTM, văn phòng và căn hộ ở cầu Vĩnh Tuy (Tòa nhà Northern Emerald).

- Tham gia góp vốn Thành lập Công ty con- Xuân La Tower.

- Làm thủ tục chuyển nhượng Dự án "Trung tâm thương mại, chợ, siêu thị, văn phòng cho thuê Xuân La" tại phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội sang Công ty con- Xuân La Tower.

Tổng kết về các cuộc họp, quyết định và chỉ tiêu trong giai đoạn 2021-2026 như sau:

1. Số lượng cuộc họp và quyết định của HĐQT giai đoạn 2021-2026

Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Số lượng cuộc họp	12	12	10	5	22
Số lượng Quyết định	24	11	10	8	25

2. Một số chỉ tiêu chính giai đoạn 2021-2026

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Doanh thu	Tỷ đồng	25,41	13,28	3,01	15,24	45,14
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,70	1,72	-8,84	1,00	19,07
Thuế TNDN	Tỷ đồng	2,30	0,47	0	0,09	0
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	13,39	1,25	-8,84	0,90	19,07
Tỷ lệ chia cổ tức	%	5	0	5	0	-
Lao động bình quân	Người	27	27	25	25	28
Tiền lương bình quân/tháng	Triệu đồng	16	15	15	16,3	22,8

* Về tỷ lệ chia cổ tức năm 2025: HĐQT sẽ xin ý kiến quyết định của ĐHĐCĐ tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2026.

Trên đây là Báo cáo của HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, định hướng hoạt động năm 2026 và nhiệm kỳ (2021-2026) trình Đại hội đồng cổ đông 2026 thông qua.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định.

Nơi nhận: *Thư*

- Cổ đông Công ty;
- Lưu: HĐQT, TCHC/CT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Hùng

Phạm Hùng

Số: 64/BC-BKS

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Về kết quả hoạt động năm 2025, kế hoạch năm 2026 và kết quả hoạt động
nhiệm kỳ 2021-2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2026 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam;
- Căn cứ kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm Soát Công ty CP Xây Dựng Sông Hồng thông qua.

Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 về kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2025, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026 và kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

PHẦN I: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2025

I. Tình hình hoạt động của ban kiểm soát

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế tổ chức của Công ty. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, triển khai kiểm tra giám sát thường xuyên mọi hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

- Kiểm tra quá trình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025.
- Kiểm tra và giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty, việc chấp hành Điều lệ, Quy chế, Quy định của Công ty và việc tuân thủ quy định của pháp luật.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính. Xem xét Báo cáo tài chính 06 tháng và Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

Trong năm 2025, ngoài các cuộc họp thường kỳ, Ban kiểm soát cũng tổ chức các cuộc họp khác để thảo luận, thống nhất một số nội dung hoạt động của Ban kiểm soát, các vấn đề phát sinh cũng như trao đổi công tác chuyên môn.... Với sự tham gia của đầy đủ các thành viên Ban kiểm soát.

II. Báo cáo kết quả giám sát

1. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

a. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2025 được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam.

- Công ty thực hiện mở sổ, ghi chép, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh một cách thường xuyên, liên tục, phản ánh đúng bản chất kinh tế. Hệ thống báo cáo được thực hiện nhanh chóng, kịp thời, đúng tiến độ.

- Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

b. Tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty

Với sự nỗ lực, cố gắng của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV trong công việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong năm cùng với việc tận dụng cơ hội thị trường, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, cụ thể như sau:

1. Về kết quả kinh doanh

Stt	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ % thực hiện/ kế hoạch
1.	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	66,62	45,14	67,77
2.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	19,35	19,07	98,55
3.	Thuế TNDN	Tỷ đồng	3,87	0	-
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15,48	19,07	123,19

Các chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đạt được cụ thể như sau:

2. Về tài sản của Công ty

Căn cứ bảng cân đối kế toán tổng hợp ngày 31/12/2025 của Công ty như sau:

TÀI SẢN	Đơn vị tính	31/12/2025	01/01/2025
A. Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	998,11	306,16
B. Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	342,24	224,02
Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.340,35	530,18
NGUỒN VỐN		31/12/2025	01/01/2025
C. Nợ phải trả	Tỷ đồng	1.042,64	250,96
D. Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	297,71	279,22
Tổng nguồn vốn	Tỷ đồng	1340,35	530,18

Nhận xét:

- Tổng tài sản và tổng nguồn vốn của Công ty đến ngày 31/12/2025 là: 1340,35 tỷ đồng, tăng gấp 2,53 lần so với đầu kỳ báo cáo.

- Tổng doanh thu của Công ty đạt được trong năm 2025 là 45,14 tỷ đồng, đạt 67,77% so với kế hoạch năm đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua.

- Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 19,07 tỷ đồng và đạt 123,19% so với kế hoạch năm đã được đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua.

3. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

- Công tác quản trị của Hội đồng quản trị trong năm 2025 phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật liên quan, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tiến hành 22 cuộc họp và ban hành 25 quyết định, trong đó liên quan đến các hoạt động phê duyệt điều chỉnh dự án; thông qua các hoạt động vay vốn; phê duyệt phương án, chính sách bán hàng; Công tác cán bộ, nhân sự, điều chỉnh lương cho cán bộ, nhân viên và hoạt động mua bán tài sản phù hợp với nhu cầu hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, trong hoạt động quản lý, điều hành và thực thi các nhiệm vụ của ĐHCĐ, Hội đồng quản trị luôn tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã giám sát và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và xử lý các tồn tại, vướng mắc trong hoạt động kinh doanh.

- Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 đã phản ánh đúng thực tế công tác quản lý, điều hành tại Công ty.

4. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2025 tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật có liên quan, Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty, đảm bảo thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Triển khai các chỉ thị, nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025, cũng như các nghị quyết, quyết định trong năm của HĐQT công ty

- Trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ, Ban Tổng Giám đốc luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, sát sao, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành kinh doanh trong bối cảnh khu vực, lĩnh vực kinh doanh có nhiều khó khăn và cạnh tranh, kịp thời đề ra các giải pháp để tận dụng cơ hội và quản trị rủi ro đảm bảo tối ưu hoạt động đầu tư và đảm bảo hiệu quả SXKD, Nguồn vốn của Công ty được bảo toàn và tăng dần qua các năm.

5. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ khiếu nại, yêu cầu nào của cổ đông liên quan đến hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

- Công tác phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc vẫn đảm bảo nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp của Công ty và của cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế hoạt động.

III. Kế hoạch hoạt động của ban kiểm soát năm 2025

Trong năm 2025, Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông, thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, cụ thể như sau:

- Giám sát việc chấp hành quy định pháp luật, tuân thủ Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

- Kiểm tra, giám sát kế hoạch triển khai các hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.

- Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm của Công ty.

- Thực hiện kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất theo đề nghị của cổ đông hoặc Hội đồng quản trị trong quá trình hoạt động, nhằm phòng ngừa rủi ro, đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

PHẦN II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2021-2026

I. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

1. Nhân sự của Ban kiểm soát

Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2021-2026 bầu Ban Kiểm soát công ty với 3 thành viên:

- | | |
|--------------------|------------|
| - Bà Mai Hồng Linh | Trưởng Ban |
| - Ông Lê Duy Mạnh | Thành Viên |

- Bà Trần Thị Thùy Linh Thành Viên
- Ông Lê Duy Mạnh có đơn xin từ nhiệm thành viên ban kiểm soát từ 01/04/2024.
- Bà Nguyễn Hoài Thu - Thành Viên được bầu bổ sung thành viên trong đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/04/2024.
- Hàng năm ban kiểm soát có phương hướng hoạt động cho từng năm và quá trình triển khai hoạt động phù hợp với kế hoạch đưa ra.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong suốt nhiệm kỳ, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao với tinh thần trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban, cử đại diện tham gia các cuộc họp HĐQT, họp định kỳ, họp đột xuất khi nhận được thư mời; xây dựng kế hoạch hoạt động.

- Xem xét các báo cáo tài chính, báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty, phối hợp với các phòng ban chức năng của Công ty giám sát công tác quản lý, điều hành, công tác nhân sự, công tác kế toán, lập báo cáo tài chính...

- Ban Kiểm soát luôn giữ mối quan hệ làm việc đầy đủ, thường xuyên với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động kinh doanh, giám sát các hoạt động để đảm bảo công ty hoạt động theo đúng pháp luật. Trong nhiệm kỳ hoạt động Ban kiểm soát không có thành viên nào vi phạm quy chế hoạt động, vi phạm pháp luật.

II. Kết quả giám sát nhiệm kỳ 2021-2026

1. Các hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 có sự thay đổi về nhân sự, nhưng việc tổ chức thực hiện điều hành nghiêm túc, tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm.

- Hội đồng quản trị đã thể hiện vai trò định hướng chiến lược cho Công ty, kết quả đã được thể hiện qua các kỳ Đại hội trong báo cáo tình hình hoạt động. Công bố đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật.

- Hội đồng quản trị thường xuyên rà soát, sửa đổi, ban hành hệ thống quy chế, nội quy làm việc phù hợp với thực tế.

2. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Nhiệm kỳ 2021-2026 Ban điều hành của công ty được cơ cấu tổ chức và hoạt động theo đúng nghị quyết chỉ đạo của hội đồng quản trị và pháp luật của nhà nước

- Triển khai đầu tư kinh doanh theo đúng nghị quyết của HĐQT đã thực hiện được doanh thu, lợi nhuận, tiền lương cán bộ nhân viên, các chỉ tiêu theo đúng nghị quyết.

- Trong giai đoạn có nhiều biến động về kinh tế, thị trường, pháp luật, nhưng Ban Tổng giám đốc đã tận dụng được những cơ hội quan trọng để đưa ra các quyết định chiến lược, đẩy nhanh tiến độ thực hiện một số dự án trọng điểm của Công ty, trong đó có dự án tổ hợp Trung tâm thương mại, văn phòng và căn hộ ở cầu Vĩnh Tuy - công trình khỏi nhà

hỗn hợp (khởi công xây dựng T6/2025) và dự án Trung tâm thương mại, chợ, siêu thị và văn phòng cho thuê Xuân La (khởi công xây dựng T5/2025).

3. Kết quả sản xuất kinh doanh

- Các số liệu báo cáo tài chính trong các năm của công ty phản ánh trung thực trên các nội dung chủ yếu, phản ánh chính xác tình hình hoạt động của công ty trong từng năm và trong nhiệm kỳ. Việc ghi chép sổ kế toán, lưu giữ chứng từ và báo cáo tài chính tuân thủ theo quy định của chuẩn mực kế toán.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính hàng năm nhằm đánh giá tính chính xác hợp lý của các số liệu tài chính phù hợp báo cáo tài chính hàng năm.

- Bảng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, bảng cân đối kế toán, thuế GTGT, sổ sách chứng từ kế toán, rõ ràng đầy đủ theo yêu cầu báo cáo tài chính.

- Ban kiểm soát xin kính trình đại hội một số chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ các năm từ 2021 đến 2025 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
I	Tài sản và nguồn vốn						
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	300,08	484,44	540,78	530,18	1.340,35
2	Nợ phải trả	Tỷ đồng	15,95	177,64	252,21	250,96	1.042,64
3	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	284,12	306,79	288,57	279,22	297,71
II	Kết quả sản xuất kinh doanh						
1	Doanh thu	Tỷ đồng	25,41	13,28	3,01	15,24	45,14
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	13,39	1,25	-8.84	0,90	19,07

Nhiệm kỳ 2021-2026 được thực hiện trong điều kiện nền kinh tế toàn cầu gặp khó khăn. Việt Nam cũng không nằm ngoài tình thế chung của thế giới, phải gồng mình gánh chịu hậu quả do dịch bệnh covid để lại. Trong bối cảnh đó, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã nỗ lực cố gắng, linh hoạt đối với từng thời điểm, nhưng từng quyết định đưa ra đều được cân nhắc kỹ lưỡng, đã đem lại kết quả kinh doanh như sau:

- Doanh thu năm 2021 đạt 25,41 tỷ đồng, đến năm 2025 đạt 45,15 tỷ đồng

chịu hậu quả do dịch bệnh covid để lại. Trong bối cảnh đó, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã nỗ lực cố gắng, linh hoạt đối với từng thời điểm, nhưng từng quyết định đưa ra đều được cân nhắc kỹ lưỡng, đã đem lại kết quả kinh doanh như sau:

- Doanh thu năm 2021 đạt 25,41 tỷ đồng, đến năm 2025 đạt 45,15 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt 13,40 tỷ đồng, đến năm 2025 đạt 19,07 tỷ đồng

III. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát

- Xây dựng kế hoạch làm việc nhiệm kỳ 2026-2031
- Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch, giám sát việc triển khai các chiến lược và định hướng của Công ty trong nhiệm kỳ mới.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ
- Thẩm định báo cáo tài chính theo quy định
- Thực hiện các công việc khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025, kế hoạch năm 2026 và kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2021-2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

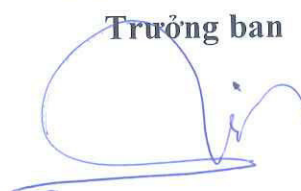
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- HĐQT
- Lưu: TCHC/CT


TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Mai Hồng Linh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026**

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng trân trọng báo cáo Đại hội về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

PHẦN 1

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Đánh giá tình hình chung năm 2025

Năm 2025 là năm mở ra nhiều cơ hội cho thị trường bất động sản do Quốc Hội đã ban hành nhiều Luật sửa đổi như Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh Bất động sản và Luật Đất đai... cùng với hàng loạt các nghị định hướng dẫn của Chính phủ. Những quy định mới này đã tháo gỡ vướng mắc trong các dự án đầu tư, đồng thời tác động tích cực đến toàn cảnh thị trường bất động sản nói chung và thị trường Hà Nội nói riêng. Theo đó, thị trường bất động sản năm qua ghi nhận đà tăng trưởng khá rõ nét với nguồn cung mới khi hàng loạt dự án được phê duyệt mới và tái khởi động. Nguồn cung tăng mạnh nhưng các dự án nhà ở vẫn được hấp thụ tốt. Tỷ lệ hấp thụ của các dự án mới đạt trên 60%, thậm chí nhiều dự án “cháy hàng” trong thời gian ngắn.

Không nằm ngoài bối cảnh đó, Công ty cũng đã khẩn trương đưa hai dự án trọng điểm khởi công xây dựng vào quý II/2025 là Dự án tổ hợp trung tâm thương mại, văn phòng và căn hộ ở cầu Vĩnh Tuy - khối nhà hỗn hợp và Dự án trung tâm thương mại, chợ, siêu thị và văn phòng cho thuê Xuân La.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Bên cạnh việc tổ chức bán hàng đối với Dự án đủ điều kiện đưa vào kinh doanh mang về nguồn thu lớn cho Công ty, Ban Tổng Giám đốc vẫn tập trung điều hành quản lý các hoạt động kinh doanh khác đảm bảo nguồn thu ổn định từ hoạt động kinh doanh khai thác các diện tích thương mại dịch vụ, diện tích đỗ xe ô tô và các diện tích khác do Công ty nắm giữ tại các Tòa nhà. Kết quả kinh doanh đạt được trong năm 2025 như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ thực hiện (%)
1.	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	66,62	45,14	67,77
2.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	19,35	19,07	98,55
3.	Thuế TNDN	Tỷ đồng	3,87	0	-
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15,48	19,07	123,19
5.	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0	-	-
6.	Lao động bình quân	Người	28	28	100
7.	Tiền lương bình quân/tháng	Triệu đồng	21,2	22,8	107,55

- Về tỷ lệ chia cổ tức: HĐQT sẽ xin ý kiến quyết định của ĐHĐCĐ tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.

3. Các hoạt động quản trị doanh nghiệp

3.1. Công tác quản lý điều hành

- Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Chỉ đạo, đôn đốc các phòng, ban tăng cường rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình hoạt động của các phòng, ban Công ty, đảm bảo các hoạt động của Công ty được thực hiện một cách chính chu, chuyên nghiệp và hiệu quả.

3.2. Công tác kế hoạch - tài chính

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh gắn với định hướng đầu tư, tiến độ triển khai thực hiện dự án đầu tư và phù hợp với tình hình thực tế.

- Thực hiện tốt kế hoạch cho thuê, quản lý phần diện tích thương mại, dịch vụ thuộc sở hữu của Công ty tại các Dự án, đảm bảo nguồn thu ổn định từ hoạt động cho thuê.

3.3. Công tác tài chính kế toán

- Tổ chức thực hiện công tác kế toán của Công ty và các Công ty con theo chế độ, chính sách kế toán hiện hành của Nhà nước, theo Điều lệ và Quy chế tài chính của Công ty.

- Chú trọng và duy trì tốt công tác lập kế hoạch tài chính ngắn, trung và dài hạn để đảm bảo nhu cầu vốn cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện tốt việc rà soát hóa đơn đầu vào và duy trì việc kiểm tra chứng từ sổ sách kế toán của các Công ty con.

- Tăng cường công tác quản trị rủi ro tài chính và thực hành tiết kiệm trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng lợi nhuận cho Công ty.
- Thu xếp đủ nguồn vốn đảm bảo nhu cầu phục vụ hoạt động kinh doanh tại một số Công ty liên kết.

3.4. Công tác quản lý lao động tiền lương

- Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm (Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp) và các chế độ khác đối với người lao động. Tiền lương của cán bộ công nhân viên trong đơn vị được trả trên nguyên tắc khối lượng, chất lượng và hiệu quả công việc của từng cá nhân, đảm bảo tuân thủ theo quy định của Nhà nước, theo đúng quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty, hàng tháng thanh toán lương cho người lao động đầy đủ và đúng kỳ.

- Thường xuyên quan tâm tạo điều kiện chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động như tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tổ chức thăm hỏi cán bộ nhân viên bị ốm phải nhập viện, giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn...

3.5. Công tác Đảng, Tổ chức Đoàn thể và Các công tác khác

- Bên cạnh những hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty còn chú trọng đến sinh hoạt chính trị, thường xuyên phổ biến quán triệt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới từng Đảng viên và cán bộ công nhân viên.

- Hoạt động của tổ chức công đoàn được duy trì thường xuyên. Công đoàn tổ chức tốt các đợt thăm quan, nghỉ mát, v.v... tạo tinh thần phấn khởi và tin tưởng của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty.

- Các hoạt động kỷ niệm các ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 và ngày thành lập Hội liên hiệp Phụ nữ Việt nam 20/10 đã được lãnh đạo quan tâm tạo điều kiện, hỗ trợ kinh phí, thời gian để toàn bộ CBCNV tham gia đầy đủ. Công ty đã tặng quà cho các cháu thiếu niên nhi đồng nhân dịp ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6; tặng quà cho các cán bộ công nhân viên nhân dịp sinh nhật.

4. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư của Công ty

Năm qua một vài vướng mắc về thủ tục pháp lý đã được tháo gỡ, giải quyết. Bên cạnh một số dự án trọng điểm đã được khởi công xây dựng, Công ty vẫn đang tập trung nghiên cứu, đề xuất thực hiện một số dự án tiềm năng khác trên địa bàn thành phố Hà Nội. Cụ thể như sau:

4.1. Dự án Tổ hợp Trung tâm Thương mại, Văn phòng và Căn hộ ở cầu Vĩnh Tuy - Công trình Khối chung cư (Giai đoạn 1)

Tình trạng dự án: Dự án đã hoàn thành công tác bàn giao cho khách hàng đưa vào sử dụng ổn định. Công ty tiếp tục thực hiện quản lý, kinh doanh và khai thác các diện tích văn phòng, khu dịch vụ và chỗ đỗ xe tại dự án.

4.2. Dự án Tổ hợp Trung tâm Thương mại, Văn phòng và Căn hộ ở cầu Vĩnh Tuy - Công trình Khối hỗn hợp (Giai đoạn 2)

Tình trạng dự án: Dự án tiếp tục khởi động xây dựng vào quý II/2025. Đến tháng 11/2025, Dự án đủ điều kiện đưa vào kinh doanh, đến thời điểm hiện tại đã bán được 95% tổng số căn hộ. Công ty đang tiếp tục triển khai thi công phần thân theo đúng tiến độ phê duyệt.

4.3. Dự án Khu biệt thự, nhà nghỉ cuối tuần và du lịch sinh thái Thanh Xuân

Tình trạng dự án: Dự án tiếp tục triển khai thi công các hạng mục tiếp theo và khai thác các sản phẩm/phân khu đủ điều kiện bán hàng.

4.4. Dự án trung tâm thương mại, chợ, siêu thị, văn phòng cho thuê Xuân La

Tình trạng dự án: Dự án đã được khởi công xây dựng vào quý II/2025, hiện đang hoàn thành thi công phần ngầm.

4.5. Dự án Tổ hợp Trung tâm Thương mại, Văn phòng và nhà ở Sao Mai

Tình trạng dự án: Công ty đang hoàn tất thủ tục chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Công ty tại Công ty CP Sản xuất và Thương mại Sao Mai.

4.6. Dự án cải tạo xây dựng lại khu B Kim Liên giai đoạn 2

Tình trạng dự án: Công ty đã gửi Sở Xây dựng hồ sơ đăng ký làm chủ đầu tư thực hiện dự án theo quy định.

4.7. Dự án cải tạo chung cư cũ 135 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên

Tình trạng dự án: Công ty đang phối hợp với UBND phường Bồ Đề tiến hành phê duyệt quy hoạch và lựa chọn chủ đầu tư thực hiện dự án theo quy định.

PHẦN 2

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

Trong năm 2026, Công ty dự kiến nguồn thu từ việc kinh doanh sản phẩm của các dự án bất động sản đủ điều kiện đưa vào kinh doanh, khai thác các diện tích dịch vụ thương mại của Công ty nắm giữ tại các Tòa nhà, doanh thu tài chính từ lợi tức hoặc từ việc chuyển nhượng vốn góp tại các Công ty liên kết. Do đó, các chỉ tiêu kế hoạch dự kiến năm 2026, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2026
1.	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	78,30
2.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	33,62
3.	Thuế TNDN	Tỷ đồng	6,72
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	26,90
5.	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15
6.	Lao động bình quân	Người	29
7.	Tiền lương bình quân / tháng	Triệu đồng	35

2. Các giải pháp tổ chức thực hiện

Sau giai đoạn tái cấu trúc, năm 2026 được coi là điểm khởi đầu cho chu kỳ phát triển ổn định, bền vững dựa trên pháp lý vững chắc. Tuy nhiên, thách thức lớn từ biến động địa chính trị, biến động giá nhiên liệu, áp lực lạm phát, tỷ giá... sẽ ảnh hưởng lớn tới nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Trước những điều kiện đó, dù sản phẩm của các dự án Công ty đang triển khai đầu tư xây dựng rất có tiềm năng mang về lợi nhuận lớn cho Công ty khi đủ điều kiện giao dịch nhưng để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh Đại hội đồng cổ đông giao phó, Ban lãnh đạo công ty sẽ tập trung cao độ mọi nguồn lực, thực hiện đồng bộ các giải pháp, cụ thể như sau:

- Đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng công trình khối nhà hỗn hợp thuộc Dự án tổ hợp, trung tâm thương mại, văn phòng và căn hộ ở cầu Vĩnh Tuy, đảm bảo an toàn và chất lượng cam kết với khách hàng đã mua sản phẩm của Dự án; đôn đốc thu tiền theo kế hoạch.

- Tập trung nguồn lực thi công xây dựng Dự án trung tâm thương mại, chợ, siêu thị, văn phòng cho thuê Xuân La (dự kiến hoàn thành Quý I/2027).

- Phối hợp với Công ty Cổ phần Green Town Việt Nam, Công ty Cổ phần Thanh Xuân (Chủ đầu tư) tiếp tục triển khai thi công các hạng mục tiếp theo của dự án Khu biệt thự, nhà nghỉ cuối tuần và du lịch sinh thái Thanh Xuân vào kinh doanh, khai thác các sản phẩm/phân khu đủ điều kiện bán hàng, quyết toán hạng mục và chia cổ tức khi đủ điều kiện.

- Nghiên cứu, đề xuất phát triển các dự án nhà ở xã hội, nhà ở chung cư cũ và các dự án bất động sản tiềm năng trên toàn quốc, đảm bảo tính hiệu quả, phù hợp với chiến lược và định hướng phát triển của Công ty, chủ trương của Hội đồng quản trị.

- Nghiên cứu, đề xuất phương án đầu tư ra nước ngoài các dự án tiềm năng, đem lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

- Nghiên cứu cơ cấu lại danh mục đầu tư, đề xuất thực hiện chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ cổ phần Công ty đang sở hữu tại các Công ty con, Công ty liên kết, đảm bảo doanh thu theo kế hoạch.

- Kiểm soát, quản lý chặt chẽ và tiết kiệm chi phí vận hành tại các Tòa nhà đã đưa vào sử dụng.

- Khai thác triệt để các diện tích dịch vụ thương mại của Công ty tại các Tòa nhà nhằm tối đa hóa nguồn thu cho Công ty.

- Triển khai các hình thức huy động vốn phù hợp, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn, các khoản đầu tư dài hạn kém hiệu quả, để phục vụ kế hoạch kinh doanh năm 2026, chiến lược trung và dài hạn của Công ty.

- Chú trọng đào tạo và duy trì nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tập trung xây dựng thương hiệu INCOMEX, đẩy mạnh quảng bá những sản phẩm bất động sản đáp ứng nhu cầu thị trường tại các dự án trọng điểm của Công ty.

- Phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị đề ra trong giai đoạn năm 2025-2029.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng. Kính đề nghị Hội đồng quản trị xem xét trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT; BKS;
- Lưu: TCHC/CT.

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
Phạm Quỳnh Trang

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG SÔNG HỒNG**

Số: *66* /TTr-HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc: Trích một phần lợi nhuận chưa phân phối cho cổ đông

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng
năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng;

Trong năm 2025, bên cạnh việc Công ty vẫn duy trì nguồn thu từ hoạt động kinh doanh: cho thuê các diện tích thương mại dịch vụ, diện tích bãi đỗ xe ô tô tại các Tòa nhà. Công ty có thêm nguồn thu từ tiền chia cổ tức của Công ty Cổ phần Green Town Việt Nam và nguồn thu từ hoạt động bán căn hộ tại Dự án Tổ hợp, trung tâm thương mại, văn phòng và căn hộ ở cầu Vĩnh Tuy sau khi Dự án đủ điều kiện đưa vào kinh doanh (thu được số tiền tương ứng 30% giá trị HĐMB căn hộ).

Lợi nhuận chưa phân phối đến cuối năm 2025 là: **57.702.374.239** đồng.

Hội đồng quản trị đề xuất tỷ lệ chia cổ tức: 25%, tương ứng với số tiền: **43.930.000.000** đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCHC/CT.


Phạm Hùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG SÔNG HỒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc: Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng
năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2025 như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Chi tiêu	Năm 2025
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân bổ đến ngày 31.12.2025	57.702.374.239
2	Lợi nhuận đề nghị phân phối năm 2025	49.500.000.000
3	Trích quỹ	
-	Quỹ khen thưởng 5%	2.475.000.000
-	Quỹ phúc lợi 5%	2.475.000.000
4	Tiền thù lao HĐQT, BKS	492.000.000
5	Chia cổ tức năm 2025	43.930.000.000
-	Tỷ lệ	25%
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân bổ	8.330.374.239

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCHC/CT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Phạm Hùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG SÔNG HỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 68 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 3 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc: Mức thù lao HĐQT, BKS năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng
năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao HĐQT, BKS năm 2026 như sau:

TT	Chức vụ	Số người	Mức thù lao (đ/tháng/người)	Tháng	Tổng mức thù lao năm 2026 (đ)
1	Hội đồng quản trị	5			720.000.000
a	Chủ tịch HĐQT	1	20.000.000	12	240.000.000
b	Các thành viên khác	4	10.000.000	12	480.000.000
2	Ban kiểm soát	3			240.000.000
a	Trưởng BKS	1	10.000.000	12	120.000.000
b	Các thành viên khác	2	5.000.000	12	120.000.000
3	Tổng cộng				960.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCHC/CT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Phạm Hùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG SÔNG HỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 69 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn Công ty kiểm toán cho BCTC năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng
năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng kính trình Đại hội đồng
cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sau:

1. Quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026.

Danh sách đơn vị kiểm toán đề xuất gồm:

- Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA)
- Công ty TNHH kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC (MOORE AISC)
- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC (AASC)

*Các Công ty kiểm toán trên đã được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho đơn vị
có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026.*

2. Sau khi lựa chọn đơn vị kiểm toán, ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định
giá trị hợp đồng, tiến độ công việc phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của
Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCHC/CT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Hùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG SÔNG HỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 70 /TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc: Tổ chức chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng
năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng;

Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương thức gửi thư mời và tài liệu cho cổ đông tham dự đại hội như sau:

- Thư mời dự họp ĐHCĐ được đăng tải trên một báo Trung ương và một báo Địa phương 03 kỳ liên tiếp.

- Tài liệu liên quan đến ĐHCĐ sẽ đăng tải trên website của công ty. Các tài liệu này cũng sẽ được gửi trực tiếp đến cổ đông khi cổ đông đến tham dự đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCHC/CT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Hùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG SÔNG HỒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc: Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xây dựng Sông Hồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCHC/CT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Hùng

(DỰ THẢO)

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số/NQ-ĐHĐCĐ ngày tháng năm 2026)

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 (Sau đây gọi là “Luật Chứng khoán”);

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 (Sau đây gọi là “Luật Doanh nghiệp”);

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng (Sau đây gọi là “Điều lệ công ty”);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày tháng năm 2026;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG 1 - QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để đảm bảo cơ cấu quản trị minh bạch và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty; Quy định về phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc; Cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị tại Công ty.

2. Đối tượng áp dụng:

- Thành viên Hội đồng quản trị;
- Thành viên Ban Kiểm soát;
- Ban điều hành gồm: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
- Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);

- Cán bộ quản lý khác của Công ty

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

1. Công ty: Có nghĩa là Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng
2. Điều lệ Công ty: Là Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng.
3. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
4. Công ty: là Công ty Cổ phần
5. HĐQT: là Hội đồng quản trị
6. Ứng cử: là tự đề cử
7. BKS: là Ban kiểm soát
8. Đại biểu: là Cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền)

CHƯƠNG 2 - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 4. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (được đính kèm Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông gửi cho cổ đông) về Công ty.

b. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự biểu quyết tại cuộc họp và tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều này;
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
- Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông và/hoặc biểu quyết khác phù hợp với qui định của Pháp luật;
- Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của pháp luật.

2. Quy định về việc ủy quyền tham dự đại hội

a. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự.

b. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

- Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp; Những tổ chức có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 (ba) người đại diện.

- Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

c. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây xảy ra sau khi người được ủy quyền đã thực hiện biểu quyết:

- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

- Người ủy quyền huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

- Người ủy quyền huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông:

a. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết;

b. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

c. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để chờ cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 5. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội

1. Nguyên tắc chung

a. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa.

b. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được thảo luận và biểu quyết công khai tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

c. Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

2. Quy định về tính hợp lệ của Thẻ biểu quyết

a. Thẻ biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát ... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

b. Thẻ biểu quyết không hợp lệ:

- Ghi thêm nội dung khác vào Thẻ biểu quyết;
- Thẻ biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho Thẻ biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

Điều 6. Cách thức biểu quyết

1. Nguyên tắc chung

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.
- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.
- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình để Đại hội thông qua.

2. Các hình thức biểu quyết

a. Biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

b. Biểu quyết bằng bỏ phiếu trực tiếp: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Thẻ biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Thẻ biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn thành tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Thẻ biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Hình thức phiếu bầu, cách thức bỏ phiếu cho mỗi vấn đề được quy định chi tiết tại Quy chế làm việc tại cuộc họp được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bắt đầu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 7. Cách thức kiểm phiếu, Thông báo kết quả kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu được thực hiện theo các quy định tại Quy chế làm việc và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp và tuân thủ các quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty. Kết quả kiểm phiếu phải được lập thành biên bản kiểm phiếu có đầy đủ chữ ký của các thành viên ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu và các tài liệu có liên quan phải được niêm phong và chuyển giao cho chủ tọa cuộc họp sau khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG 3 - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 8. Thành phần và nhiệm kỳ HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:

Tổng số thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT.

3. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế:

a. Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên HĐQT, cản trở hoạt động của HĐQT, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

d. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

e. Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

f. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Việc bổ nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

2. Thành viên HĐQT có trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra phải đảm bảo các trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;

b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c. Báo cáo kịp thời và đầy đủ HĐQT các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty;

d. Báo cáo cơ quan có thẩm quyền và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước các Cổ đông về việc quản lý Công ty; bảo đảm hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty, Quy chế này, Quy chế Hội đồng quản trị và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả Cổ đông và tôn trọng lợi ích của Người có quyền lợi liên quan.

2. Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ quyền và trách nhiệm theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty, Quy chế này, Quy chế Hội đồng quản trị và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

3. Công ty quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị; và thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

- Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị;
- Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị;
- Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; và
- Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

b. Trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị:

- Thông báo cuộc họp Hội đồng quản trị, bao gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan, và các phiếu biểu quyết cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp;
- Điều kiện tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị;
- Cách thức biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;
- Cách thức thông qua nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị;

- Ghi biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị; và
 - Thông báo nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị.
- c. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc:
- Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc;
 - Thông báo nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp;
 - Các trường hợp Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;
 - Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;
 - Đánh giá việc thực hiện nghị quyết/quyết định và các vấn đề ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc;
 - Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị; và
 - Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Hội đồng quản trị.

4. Hội đồng quản trị quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp, bao gồm các nội dung chính sau đây:

- a. Các tiêu chuẩn để lựa chọn Người điều hành doanh nghiệp;
- b. Việc bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp;
- c. Ký hợp đồng lao động với Người điều hành doanh nghiệp;
- d. Các trường hợp miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp; và
- e. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp.

5. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với Người điều hành doanh nghiệp.

6. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 11. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải bảo đảm thoả mãn tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị theo các quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) công ty khác.

2. Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo các quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông gộp số Cổ phần có quyền biểu quyết đề cử các ứng viên thành viên Hội đồng quản trị phải gửi thông báo về việc đề cử ứng viên thành viên Hội đồng quản trị đến người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu mười (10) ngày trước ngày tổ chức cuộc họp. Thông báo phải có thông tin Cổ đông, tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết đang nắm giữ, họ và tên ứng viên được đề cử, và kèm theo thông tin liên quan đến ứng viên thành viên Hội đồng quản trị theo các quy định tại khoản 1 Điều 24 Điều lệ Công ty.

3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, theo phương thức bầu dồn phiếu, phải thực hiện theo các quy định được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tổ chức bầu và bảo đảm tuân thủ các quy định tại khoản 2, Điều 24, Điều lệ Công ty.

4. Công ty công bố thông tin về việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.

5. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:

- Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử;
- Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải được đa số Thành viên HĐQT đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua;
- Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

Điều 12. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Quy định chung về cuộc họp Hội đồng quản trị

a. HĐQT phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý một (01) lần theo trình tự được quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này. Việc tổ chức họp HĐQT, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên HĐQT theo thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

b. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng, Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc họp, Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Quy định về cuộc họp đầu tiên

Trường hợp HĐQT bầu Chủ tịch thì Chủ tịch HĐQT sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất

hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp HĐQT.

3. Quy định về cuộc họp định kỳ và bất thường

a. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

b. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập HĐQT;
- Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;
- Các trường hợp khác do Chủ tịch HĐQT quyết định vì lợi ích Công ty.

c. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Điểm b, khoản 3 Điều này. Trường hợp không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập tại Điểm b, Khoản này có quyền triệu tập họp HĐQT.

Điều 13. Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Thông báo họp HĐQT (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan và các phiếu bầu cho những thành viên HĐQT không thể dự họp):

a. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất một (01) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

b. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

c. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên HĐQT. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết;

d. Địa điểm họp: Các cuộc họp HĐQT được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc những địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT.

e. Các hình thức họp khác:

Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên HĐQT, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

2. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này. Điều kiện tổ chức họp HĐQT:

a. Các cuộc họp của HĐQT lần thứ nhất được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận đến dự họp;

b. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp;

3. Cách thức biểu quyết:

a. Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Khoản 2 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Khoản d Khoản 3 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên

đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

f. Thành viên HĐQT có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

4. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT:

a. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.

b. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

5. Ghi biên bản họp HĐQT:

a. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- Thời gian, địa điểm họp;
- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ số thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- Các vấn đề đã được thông qua;
- Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

b. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;

c. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng;

d. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi nghị quyết, biên bản họp HĐQT tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

Điều 14. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- a. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính;
- b. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp;
- d. Các kế hoạch trong tương lai và cho năm tài chính tiếp theo;
- e. Tổng kết các hoạt động, cuộc họp của Hội đồng quản trị, các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị và đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị; và
- f. Thù lao, lợi ích, và chi phí hoạt động của HĐQT và của từng thành viên HĐQT.

CHƯƠNG 4 - BAN KIỂM SOÁT

Điều 15. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp Ban kiểm soát kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa

được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

2. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu HĐQT, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên HĐQT, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

2. Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Công ty có thể hướng dẫn quy định về hoạt động và thực thi nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

3. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Giám đốc và cổ đông;

4. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản tới HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

5. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

Điều 18. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 19. Cuộc họp Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

CHƯƠNG 5 - NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 20. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty;
 - c. Các tiêu chuẩn khác theo pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Phó Tổng Giám đốc
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty;
 - c. Các tiêu chuẩn khác theo pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.
3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kế toán trưởng
 - a. Không thuộc đối tượng những người bị cấm đảm nhiệm công tác kế toán theo quy định của Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
 - b. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;
 - c. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán;
 - d. Có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên;
 - e. Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng;

f. Có thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là ba (03) năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên và thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là năm (05) năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán trình độ trung cấp, cao đẳng.

g. Các tiêu chuẩn khác theo pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

Điều 21. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp

1. Việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc:

a. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

b. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người điều hành doanh nghiệp khác:

a. HĐQT Công ty được tuyển dụng người điều hành doanh nghiệp với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản trị của Công ty. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

b. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Điều 22. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp

Thẩm quyền ký kết và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được thực hiện theo quy định của pháp luật về Điều lệ Công ty. Một thành viên HĐQT được ủy quyền sẽ ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc.

HĐQT có thể xem xét đưa vào thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc.

Điều 23. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

1. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế này;

2. Có đơn xin nghỉ việc;

3. Các đối tượng không được tham gia quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 24. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG 6 - QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 25. Nguyên tắc phối hợp hoạt động quản lý, điều hành và kiểm soát

1. Hội đồng quản trị quản lý Công ty; chỉ đạo, kiểm soát và giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp. Tổng Giám đốc điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty. Việc quản lý, điều hành và kiểm soát được thực hiện theo các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này, Quy chế Hội đồng quản trị và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

2. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị không can thiệp và gây cản trở công tác điều hành của Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp. Khi Tổng Giám đốc hoặc Người điều hành doanh nghiệp ra quyết định hay ký bất kỳ văn bản nào vi phạm quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này, Quy chế Hội đồng quản trị và Quy chế khác liên quan đến quản lý nội bộ của Công ty thì Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc hoặc Người điều hành doanh nghiệp đình chỉ quyết định hay văn bản đó. Nếu Tổng Giám đốc hoặc Người điều hành doanh nghiệp không thi hành thì Hội đồng quản trị có quyền triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị để xem xét trách nhiệm của Tổng Giám đốc hoặc Người điều hành doanh nghiệp và phải tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết để yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu hành động của Tổng Giám đốc hoặc Người điều hành doanh nghiệp gây thiệt hại cho Công ty.

3. Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị đã được ban hành có tính chất thi hành bắt buộc với Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp. Khi không đồng ý với các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc Người điều hành doanh nghiệp phải có văn bản phản đối gửi Hội đồng quản trị trước khi thực hiện các hành động theo các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này, Quy chế Hội đồng quản trị và Quy chế khác liên quan đến quản lý nội bộ của Công ty.

Điều 26. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc:

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc:

- Trường hợp cấp thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc hoặc Người điều hành doanh nghiệp cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty và gửi cho Hội đồng quản trị trong vòng hai mươi bốn (24) giờ. Hội đồng quản trị không được

sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan;

- Các nội dung Hội đồng quản trị cần ý kiến của Tổng Giám đốc hoặc Người điều hành doanh nghiệp, Tổng Giám đốc hoặc Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm phản hồi trong vòng ngày ba (03) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu; và

- Các vấn đề thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị phê duyệt theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty phải được Hội đồng quản trị phản hồi trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày Tổng Giám đốc đề xuất hoặc một thời hạn khác do các bên thỏa thuận.

2. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc:

- Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị. Cụ thể:

- + Từ chối thực hiện những quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị nếu thấy trái quy định pháp luật, trái Điều lệ Công ty, trái Quy chế này, trái nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, hoặc đi ngược với lợi ích của Công ty, đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay với Hội đồng quản trị;

- + Khi thực hiện các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị, nếu phát hiện các vấn đề không có lợi cho Công ty thì phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết/quyết định. Nếu Hội đồng quản trị không điều chỉnh thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Hội đồng quản trị.

- + Ngoài những công việc phải trình Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có quyền chủ động điều hành hoạt động của Công ty theo các quy định phân cấp và phù hợp với quy trình làm việc được Hội đồng quản trị ban hành; được quyết định các biện pháp xử lý vượt quá thẩm quyền trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố, tình huống cấp bách khác, mà nếu không thực hiện ngay có thể gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty... nhưng phải thông báo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị sau đó.

- Trường hợp Tổng Giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vẫn có quyền dự họp các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận góp ý kiến, nhưng không được quyền biểu quyết.

- Thành viên Hội đồng quản trị nếu thấy cần thiết có quyền tham dự các cuộc họp do Tổng Giám đốc hoặc Người điều hành doanh nghiệp chủ trì. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

- Đối với các cuộc họp Công ty được mời tham dự, trừ những trường hợp mời đích danh, thì tùy theo tính chất cuộc họp, Tổng Giám đốc phân công người đại diện Công ty tham dự họp.

3. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản và thông báo kết quả cuộc họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc được thực hiện tương tự như cuộc họp của Hội đồng quản trị quy định tại Quy chế này.

4. Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp được quyền gửi văn bản đề nghị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 27. Cung cấp thông tin theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị được quyền yêu cầu Tổng Giám đốc hoặc Người điều hành doanh nghiệp và những người quản lý các đơn vị trong Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty theo các quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này.

2. Khi có nhu cầu về thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty, ngoài các thông tin, tài liệu đã được Công ty công khai, hoặc đã được gửi trong các cuộc họp hoặc được gửi theo định kỳ, thành viên Hội đồng quản trị phải gửi phiếu yêu cầu bằng thư điện tử hoặc văn bản đồng thời cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người được yêu cầu ít nhất năm (05) ngày trước ngày dự kiến được cung cấp. Phiếu yêu cầu phải nêu rõ danh mục và dạng lưu trữ thông tin, tài liệu, thời gian cung cấp, địa chỉ tiếp nhận và mục đích sử dụng thông tin, tài liệu được yêu cầu.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị được quyền trao đổi với thành viên Hội đồng quản trị có nhu cầu về nội dung phiếu yêu cầu và cách thức bảo mật thông tin, tài liệu được yêu cầu.

4. Người được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo phiếu yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị, đồng thời yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp kiểm tra, ký và gửi lại phiếu giao nhận thông tin đã có chữ ký của người được yêu cầu; kể cả trường hợp thông tin, tài liệu được gửi bằng thư bảo đảm đến địa chỉ đã ghi trong phiếu yêu cầu.

5. Ngay sau khi hoàn thành việc cung cấp thông tin, người được yêu cầu phải thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc về danh mục, trích yếu nội dung, hình thức lưu trữ của thông tin, tài liệu đã cung cấp, thời gian và địa điểm cung cấp và bản sao phiếu giao nhận thông tin trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi nhận được phiếu này từ thành viên Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị phải tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin của Công ty khi đến các địa điểm làm việc của Công ty, tiếp xúc và trao đổi, làm việc với bộ máy điều hành của Tổng Giám đốc, tham gia các cuộc họp của Tổng Giám đốc với bộ máy điều hành, và tiếp nhận các thông tin, tài liệu được cung cấp.

Điều 28. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị

1. Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này.

2. Tổng Giám đốc có thể thực hiện việc báo cáo, cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị thông qua các báo cáo định kỳ, báo cáo chủ đề, báo cáo đột xuất theo các quy định tại Quy chế này và theo biểu mẫu trong hệ thống báo cáo của Công ty, hoặc thông qua báo cáo trực tiếp tại các cuộc họp với Hội đồng quản trị.

Điều 29. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Nghị quyết, biên bản họp HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên và Tổng Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Điều 30. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT

a. Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty của Kiểm soát viên không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty;

- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

b. Tổng Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- Khi xét thấy các quyền của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty không được thực thi;

- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:

a. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

b. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

c. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để HĐQT quyết định;

d. Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

e. Xin ý kiến HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

f. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua;

g. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

h. Các nội dung khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

Điều 31. Báo cáo của Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

1. Báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

2. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

3. Báo cáo về những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý;

4. Báo cáo hàng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng, người lao động;

5. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khác;

6. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT.

Điều 32. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Ban kiểm soát

1. Tổng Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp với BKS nhằm đảm bảo BKS thực hiện đúng trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty

2. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

3. HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

Điều 33. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các kiểm soát viên và Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên

1. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và HĐQT: Ban kiểm soát có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:

a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

b. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu cả Tổng Giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;

c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

d. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật;

f. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì Ban kiểm soát phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;

g. Các nội dung kiến nghị đến HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được kiến nghị của Ban kiểm soát.

2. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc: Ban kiểm soát có chức năng kiểm tra và giám sát, cụ thể:

a. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên HĐQT, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;

b. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải báo cáo thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

c. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản tới Tổng Giám đốc trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

d. Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;

e. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của Ban kiểm soát phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi. Ban kiểm soát không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

f. Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh công ty của Ban kiểm soát phải được gửi đến Tổng Giám đốc trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

CHƯƠNG 7 - QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 34. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác.
2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được HĐQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....
3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập/các kết quả đạt được, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HĐQT.
4. Việc đánh giá hoạt động của các Kiểm soát viên được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.
5. Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người điều hành này.

Điều 35. Khen thưởng

1. HĐQT chỉ đạo xây dựng hệ thống khen thưởng của Công ty. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động.
2. Đối tượng: Các cá nhân theo chế độ khen thưởng do HĐQT quy định.
3. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, hoặc các hình thức khác do HĐQT quyết định. Các hình thức khen thưởng sẽ do HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
4. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên HĐQT, kiểm soát viên sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định..
5. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp khác: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng Giám đốc sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 36. Kỷ luật

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.

2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 8: NGƯỜI LIÊN QUAN VÀ NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

Điều 37. Giao dịch với Người có liên quan

1. Hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan phải được thực hiện theo các quy định tại Điều lệ Công ty. Khi tiến hành giao dịch với Người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho Cổ đông khi có yêu cầu.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những Người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa Cổ đông lớn và Người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty.

4. Việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và Người có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp phải công khai Người có liên quan và các lợi ích liên quan theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát với chính chủ thể đó hoặc với Những người có liên quan đến chủ thể đó. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc của Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và báo cáo Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc Người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm cả các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên Hội đồng quản trị đó chưa được xác định.

CHƯƠNG 9 - SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 39. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

CHƯƠNG 10 - HIỆU LỰC

Điều 40. Hiệu lực

1. Quy chế này gồm 10 chương 40 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.

2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của công ty.

3. Các bản sao Quy chế về quản trị công ty có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị có giá trị như bản chính.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Phạm Hùng

(DỰ THẢO)

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 (Sau đây gọi là “Luật Chứng khoán”);

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 (Sau đây gọi là “Luật Doanh nghiệp”);

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng (Sau đây gọi là “Điều lệ công ty”);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm 2026;

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Tổ chức bộ máy kiểm tra nội bộ chuyên trách và các nhân viên Ban Kiểm soát độc lập trong hoạt động. Trưởng Ban Kiểm soát không kiêm nhiệm công việc điều hành công ty.

2. Ban Kiểm soát được độc lập đánh giá, kết luận, kiến nghị trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát.

3. Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Điều 3 Giải thích từ ngữ và viết tắt:

1. “**Công ty**” Công ty cổ phần xây dựng Sông Hồng

2. **HDQT**: Hội đồng Quản trị

3. **BKS**: Ban kiểm soát

4. **ĐHĐCĐ**: Đại hội đồng cổ đông

5. “**Điều lệ công ty**” Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng

CHƯƠNG II

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 4. Cơ cấu tổ chức, nhiệm kỳ hoạt động

1. Kiểm soát viên là do ĐHĐCĐ bầu ra, hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy định tại quy chế này. Ban Kiểm soát chịu sự lãnh đạo trực tiếp của ĐHĐCĐ.

2. Ban Kiểm soát có nhiệm kỳ 05 (năm) năm, bao gồm 03 (ba) thành viên trong đó có 01 Trưởng Ban. Ít nhất một phần hai (1/2) số Kiểm soát viên phải thường trú tại Việt Nam.

3. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

Tiêu chuẩn của Kiểm soát viên được quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 6. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên thực hiện theo Quy chế quản trị Công ty và Điều lệ của Công ty.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, trong thời hạn 03 ngày trước thời điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát có thể đề cử thêm ứng viên, ứng viên do Ban kiểm soát giới thiệu phải được đa số Kiểm soát viên biểu quyết thông qua. Danh sách ứng viên Kiểm soát viên sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 7. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Việc bầu kiểm soát viên được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định Công ty.

2. Bầu Trưởng ban kiểm soát. Sau khi các Kiểm soát viên trúng cử trong nhiệm kỳ mới, Kiểm soát viên có phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất đứng ra tổ chức và chủ trì cuộc họp đầu tiên để bầu ra Trưởng ban kiểm soát, trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Ban kiểm soát. Tại cuộc họp đầu tiên để bầu ra Trưởng ban kiểm soát, các kiểm soát viên biểu quyết theo nguyên tắc đa số để chọn ra một người làm Trưởng ban kiểm soát.

3. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên được quy định tại điều lệ Công ty.

CHƯƠNG III

QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát

1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất vì lợi ích của Công ty.

3. Không cơ hội kinh doanh, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để thu lợi ích cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, làm tổn hại đến lợi ích của Công ty.

4. Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

5. Kiến nghị HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

6. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

7. BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9. Hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ làm việc cá nhân khi thực hiện các công việc được phân công.

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Ban kiểm soát họp thường kỳ 02 (hai) lần một năm vào ngày thích hợp do Trưởng Ban kiểm soát hoặc người được uỷ quyền triệu tập. Thông báo họp ban kiểm soát phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm, nội dung vấn đề thảo luận và có thể được làm bằng văn bản. Các tài liệu về các vấn đề cần bàn bạc và biểu quyết có thể gửi kèm thông báo họp.

3. Trưởng ban kiểm soát hoặc người được uỷ quyền phải chuẩn bị các nội dung thảo luận tại cuộc họp.

4. Cuộc họp được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số Kiểm soát viên dự họp. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp sẽ được tổ chức lại trong thời gian hợp lý theo quyết định của Trưởng Ban kiểm soát. Cuộc họp lần thứ hai được tiến hành khi có hơn 1/2 số Kiểm soát viên dự họp.

5. Kiểm soát viên nhận được phiếu lấy ý kiến phải gửi lại phiếu lấy ý kiến trong thời hạn quy định tại phiếu lấy ý kiến. Trưởng ban kiểm soát có trách nhiệm tổng hợp và lưu giữ các tài liệu liên quan đến quá trình lấy ý kiến.

6. Biên bản họp ban kiểm soát: Trưởng Ban kiểm soát cử một thành viên lập biên bản cuộc họp. Biên bản cuộc họp Ban kiểm soát phải có những nội dung sau:

a. Ngày, tháng, năm họp. Giờ bắt đầu, giờ kết thúc;

b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

c. Ghi rõ cuộc họp định kỳ hay bất thường, nếu là bất thường phải ghi rõ lý do, người yêu cầu họp;

d. Thành phần tham gia họp/hình thức tham dự họp/ những người vắng mặt;

e. Những nội dung được đưa ra trao đổi;

f. Kết luận từng vấn đề.

g. Chữ ký của các thành viên dự họp;

Biên bản cuộc họp của Ban kiểm soát phải được thông qua ngay sau cuộc họp.

7. Trưởng Ban kiểm soát quản lý Biên bản cuộc họp và các tài liệu có liên quan; chỉ cung cấp cho các đối tượng được quyền xem theo quy định của pháp luật.

8. Trình tự thủ tục kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát khi có yêu cầu:

Bước 1. Ban kiểm soát tiếp nhận các yêu cầu tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, của cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% số cổ phần phổ thông trong thời gian ít nhất 06 tháng về các vấn đề cần kiểm tra.

Bước 2. Lập kế hoạch kiểm tra

a. Các kiểm soát viên căn cứ Điều lệ, Quy chế quản trị và các văn bản pháp luật lập kế hoạch kiểm tra trình Trưởng ban kiểm soát phê duyệt.

b. Nếu nội dung kiểm tra trong kế hoạch kiểm tra chưa phù hợp với yêu cầu kiểm tra tại Bước 1. Trưởng ban kiểm soát có thể yêu cầu Kiểm soát viên hoàn thiện lại kế hoạch hoặc tổ chức cuộc họp để thống nhất kế hoạch kiểm tra.

c. Sau khi thống nhất về kế hoạch kiểm tra trong nội bộ của ban kiểm soát. Trưởng ban kiểm soát có trách nhiệm thông báo kế hoạch kiểm tra, kiểm soát cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty và các đối tượng chịu sự kiểm tra.

Bước 3. Ban kiểm soát căn cứ vào nội dung yêu cầu kiểm tra và kế hoạch kiểm tra để thực hiện công việc. Trong quá trình kiểm tra, ban kiểm soát thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định trong Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế này và pháp luật để tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc kiểm tra, kiểm soát, Ban kiểm soát có thể thay đổi, bổ sung nội dung kiểm tra, kế hoạch kiểm tra. Việc này cần phải thông báo tới thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty.

Bước 4. Thông báo kết thúc quá trình kiểm tra: Sau khi kết thúc công việc kiểm tra, Trưởng ban kiểm soát hoặc đại diện đoàn kiểm tra sẽ thông báo với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về việc kết thúc quá trình kiểm tra.

Bước 5. Lập báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, kiểm soát: Căn cứ vào kết quả kiểm tra, Ban kiểm soát lập báo cáo kết quả kiểm tra gửi tới các đối tượng yêu cầu kiểm tra, Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị. Nội dung tối thiểu của báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra gồm:

- a. Các thông tin cơ bản về tình hình hoạt động của Công ty.
- b. Các tồn tại (nếu có) được phát hiện sau kiểm tra.
- c. Xác định nguyên nhân của các tồn tại.
- d. Các đề xuất (nếu có) của Ban kiểm soát nhằm mục đích khắc phục tồn tại.

Bước 6. Lưu trữ các tài liệu liên quan đến quá trình kiểm tra: văn bản yêu cầu kiểm tra của cổ đông, nhóm cổ đông hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về yêu cầu kiểm tra; Biên bản kiểm tra,... phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

CHƯƠNG IV

QUAN HỆ GIỮA BAN KIỂM SOÁT, CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 10. Quan hệ giữa Ban kiểm soát và cổ đông

Ban Kiểm soát và các Kiểm soát viên phải luôn coi trọng lợi ích của Cổ đông, chịu trách nhiệm trước Cổ đông về việc thẩm định tính chính xác, trung thực của các số liệu, hồ sơ liên quan đến hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo ĐHĐCĐ tại mỗi cuộc họp thường niên, báo cáo các vấn đề có liên quan đến công tác kiểm soát nếu có yêu cầu của ĐHĐCĐ.

Điều 11. Quan hệ giữa Ban kiểm soát và HĐQT, Ban Tổng Giám đốc

Ban kiểm soát làm việc với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, đồng thời phối hợp chặt chẽ lẫn nhau trong quá trình hoạt động. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị được quy định Quy chế quản trị công ty.

CHƯƠNG V

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ LỢI ÍCH CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 12. Khen thưởng, thù lao và lợi ích khác của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát, Kiểm soát viên được xét khen thưởng theo quy định chung và quy định của Công ty.

2. Kiểm soát viên không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu trung thực, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm về thiệt hại do mình gây ra. Tùy vào mức độ vi phạm, kiểm soát viên có thể bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Đại hội đồng Cổ đông quyết định mức lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát. Mọi chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được hạch toán vào chi phí quản lý của Công ty theo quy định. Tổng số lương, thù lao và các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Công ty đã thanh toán, cấp cho từng Kiểm soát viên được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Hiệu lực

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Những nội dung khác về tổ chức, hoạt động, chế độ làm việc của Ban Kiểm soát, nếu chưa được đề cập đến trong quy chế này thì được thực hiện theo các quy định có liên quan của Công ty và các văn bản pháp luật.

2. Trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

3. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần xây dựng Sông Hồng bao gồm 6 chương, 14 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Trong trường hợp có sự thay đổi các quy định của Điều lệ công ty liên quan đến Ban kiểm soát thì Quy chế này cũng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các thay đổi trong Điều lệ Công ty.

2. Trong quá trình thực hiện mọi ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung quy chế được phản ánh bằng văn bản về Ban kiểm soát để Ban Kiểm soát xem xét sửa đổi. Việc sửa

đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế này do Ban Kiểm soát soạn thảo và trình Đại hội đồng cổ đông quyết định./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Mai Hồng Linh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG SÔNG HỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 72 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc: Nghiên cứu chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án đầu tư ra nước ngoài

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng
năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương nghiên cứu, thực hiện các dự án đầu tư ra nước ngoài. Ủy quyền cho HĐQT chủ động nghiên cứu đề xuất phương án đầu tư tại Australia (Úc), dự kiến mức đầu tư 150 tỷ đồng và thực hiện các thủ tục phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCHC/CT.


TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Phạm Hùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG SÔNG HỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 73 /TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc: Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng năm 2026

Trân trọng kính trình Đại hội:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng;

Tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng năm 2021 đã thông qua việc bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026: Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên và Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên. Trong nhiệm kỳ qua Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã có một số biến động về nhân sự, cụ thể là:

- Về Hội đồng quản trị:

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua việc miễn nhiệm 01 thành viên và bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị hiện nay gồm 05 thành viên như sau:

- + Ông **Phạm Hùng** - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- + Bà **Phạm Quỳnh Trang** - Ủy viên Hội đồng quản trị
- + Ông **Trử Hoài Nam** - Ủy viên Hội đồng quản trị
- + Ông **Phạm Quang Huy** - Ủy viên Hội đồng quản trị
- + Bà **Nông Thị Thu Trang** - Ủy viên Hội đồng quản trị

- Về Ban Kiểm soát:

Ngày 26 tháng 04 năm 2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua việc miễn nhiệm 01 thành viên và bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát hiện nay gồm 03 thành viên như sau:

- Bà **Mai Hồng Linh** - Trưởng Ban Kiểm soát
- Bà **Trần Thị Thùy Linh** - Thành viên Ban Kiểm soát
- Bà **Nguyễn Hoài Thu** - Thành viên Ban Kiểm soát



Trong nhiệm kỳ 2021-2026 các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Theo quy định của Pháp luật hiện hành các thành viên đã hết nhiệm kỳ, để đảm bảo sự hoạt động của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng kính trình Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu mới các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCHC/CT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH



Phạm Hùng



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG SÔNG HỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 93/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc: Ứng viên tham gia Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
nhiệm kỳ 2026 - 2031**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng
năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng;

Căn cứ Kế hoạch chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Xây
dựng Sông Hồng.

Căn cứ biên bản Tổng hợp hồ sơ Đề cử thành viên HĐQT/BKS ngày
20/04/2026;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng Sông Hồng thông báo danh sách
ứng viên tham gia Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ (2026-2031) như sau:
(có danh sách kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua danh sách đề cử ứng viên
và tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCHC/CT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Hùng

DANH SÁCH

Đề cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031

(Kèm theo Tờ trình số: 93/TTr-HĐQT ngày 20 tháng 4 năm 2026)

TT	Họ và tên	Trình độ học vấn	Ngày sinh	CCCD	Hộ khẩu thường trú	Hình thức
1	Phạm Hùng	Thạc sỹ kiến trúc - Kiến trúc sư	6/11/1972	012109537	Số 14T6 Ciputra, khu đô thị Nam Thăng Long, Hà Nội	Tự đề cử
2	Phạm Quỳnh Trang	Thạc sỹ kinh tế xây dựng	29/7/1982	030182025120	P207 - HH2A - ĐNB tổ 18 phường Bồ Đề, Hà Nội	Đề cử
3	Trử Hoài Nam	Đại học	11/6/1981	001081006368	Số 3 - D2 Ciputra, phường Tây Hồ, Hà Nội	Đề cử
4	Phạm Quang Huy	Thạc sỹ	02/11/1990	017090000099	Số 5 ngõ 201 Đội Cấn, Hà Nội	Đề cử
5	Nông Thị Thu Trang	Cử nhân	22/4/1979	004179000022	CH1604 - B4 Kim Liên, phường Kim Liên, Hà Nội	Đề cử

DANH SÁCH

Đề cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-HĐQT ngày 20 tháng 4 năm 2026)

TT	Họ và tên	Trình độ học vấn	Ngày sinh	CCCD	Hộ khẩu thường trú	Hình thức
1	Mai Hồng Linh	Cử nhân	10/3/1983	013098643	P2401-HUD3- Hà Đông, Hà Nội	Đề cử
2	Trần Thị Thùy Linh	Cử nhân	06/2/1995	017173221	Phố Quang Trung, xã Vân Đình, Hà Nội	Đề cử
3	Nguyễn Hoài Thu	Cử nhân	2/12/1982	001182008301	33 ngõ 151A Thái Hà, phường Đồng Đa, Hà Nội	Đề cử

